

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU HỘP THUỐC

HỘP 30 GÓI x 800mg

Trang: 1 / 1

Mã số: BSGY.29-2-12

Số: Q1. 29-02-2012

Nhãn trung gian:



Vĩnh Long, ngày 29 tháng 02 năm 2012

Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU HỘP THUỐC

HỘP 100 GÓI x 800mg

Nhãn trung gian:

Trang: 1 / 1

Mã số: BSGY.29-2-12

Số: Q1. 29-02-2012

150 đường 14/9 - Phường 5 - TP.VL - Tỉnh Vĩnh Long
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

PHARIMEXCO

Hộp 100 gói x 800 mg

Thuốc bột uống

VILOGASTRIN® 800 mg

GMP-WHO

GMP-WHO

VILOGASTRIN® 800 mg

Thuốc bột uống

PHARIMEXCO

GMP-WHO

VILOGASTRIN® 800 mg

Thuốc bột uống

PHARIMEXCO

VILOGASTRIN®

THÀNH PHẦN: Cho một gói thuốc bột uống:

Natri hydrocarbonat.....	100 mg
Natri citrat	100 mg
Natri sulfat.....	350 mg
Dinatri phosphat.....	250 mg

CHỈ ĐỊNH: Hỗ trợ điều trị triệu chứng khó tiêu, đầy hơi, táo bón.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG: **Người lớn:** Rối loạn tiêu hóa: uống 1 - 2 gói vào các bữa ăn. Táo bón: uống 2 - 3 gói vào buổi sáng lúc đói. **Trẻ em:** Từ 6 tháng đến 1 tuổi: uống ½ gói/ ngày. Từ 1 tuổi đến 5 tuổi: uống 1 gói/ ngày. Hòa tan 1 gói vào ½ ly nước.

VILOGASTRIN®

CHỖ CHỈ ĐỊNH, THẬN TRỌNG LÚC DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN, TƯƠNG TÁC THUỐC:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 C, tránh ánh sáng. Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Số lô SX: _____

Ngày SX: _____

SDK: _____

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

HD: _____

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 02 năm 2012

Cơ sở xin đăng ký

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Tổng Giám Đốc

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU NHÃN THUỐC

GÓI 800mg

Trang: 1 / 1

Mã số: BSGY.29-2-12

Số: Q1. 29-02-2012

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất:



Vĩnh Long, ngày 29 tháng 02 năm 2012

Cơ sở xin đăng ký

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Tổng Giám Đốc

Handwritten signature

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
TP. VINH LONG - T. VINH LONG

Th. S. Nguyễn Hữu Trung

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Trang: 1 / 1

Mã số: BSGY.29-2-12

Số: Q1. 29-02-2012

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

VILOGASTRIN[®]

GMP-WHO

THUỐC BỘT UỐNG

THÀNH PHẦN: Cho một gói thuốc bột uống:

Natri hydrocarbonat.....	100 mg
Natri citrat	100 mg
Natri sulfat.....	350 mg
Dinatri phosphat.....	250 mg

DẠNG BẢO CHẾ: Thuốc bột uống

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 30, 100 gói x 0,8 g thuốc bột.

CHỈ ĐỊNH: Hỗ trợ điều trị triệu chứng khó tiêu, đầy hơi, táo bón.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG:

Người lớn: Rối loạn tiêu hóa: uống 1 - 2 gói vào các bữa ăn. Táo bón: uống 2 - 3 gói vào buổi sáng lúc đói.

Trẻ em: Từ 6 tháng đến 1 tuổi: uống ½ gói/ ngày.

Từ 1 tuổi đến 5 tuổi: uống 1 gói/ ngày. Hòa tan 1 gói vào ½ ly nước.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Viêm kết tràng, hội chứng tắc nghẽn ruột, hội chứng đau bụng không rõ nguyên nhân.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC: Thận trọng trong ca nghẽn đường mật, tiêu chảy hay đau bụng. Tránh dùng lâu dài với liều cao hơn liều khuyến cáo ở người bệnh mở thông đại tràng. Không dùng thuốc cho người bệnh có chức năng thận kém hoặc người bệnh đang thẩm tách (vì có thể gây ra tăng hàm lượng nhôm và/hoặc hàm lượng magnesi trong máu). **Người mang thai:** Chưa xác định được tính an toàn cho người mang thai. Vì vậy không nên dùng cho người mang thai, trừ khi thấy thuốc đã cần nhắc kỹ về lợi ích so với nguy cơ và không có biện pháp nào khác thay thế. **Người cho con bú:** Chưa có đầy đủ số liệu, nhưng việc dùng cho người cho con bú không phải là một chống chỉ định khi dùng liều bình thường.

Người lái xe và vận hành máy móc: Thuốc an toàn cho người lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Sự hấp thu của một số lớn các thuốc giảm đi hoặc chậm lại khi phối hợp với uống thuốc chống acid. Có thể kể một số thuốc sau: digoxin, các tetracyclin, ciprofloxacin, rifampicin, clopromazin, diflunisal, penicilamin, warfarin, quinidin và các thuốc kháng cholinergic. Tránh dùng thuốc với rượu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Gây tiêu chảy ở người có kết tràng dễ bị kích thích.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

ĐƯỢC LỰC HỌC: Vilogastrin thuốc phối hợp các muối kiềm, có tác dụng trung hòa acid dịch vị - hướng gan mật. Natri sulfat làm thay đổi các trao đổi nước ở ruột già và kích thích nhu động ruột, giúp chống táo bón. Nhờ tính tan nhanh natri citrat và natri hydrocarbonat được sử dụng rộng rãi làm các chất kháng acid dạ dày.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC: Sau khi uống, các muối kiềm tan nhanh trong đường tiêu hóa. Các ion sulfat, phosphat và citrat hấp thu kém. Natri hydrocarbonat trung hòa nhanh độ acid của dạ dày và được hấp thu tốt.

Quá liều và xử trí: Triệu chứng quá liều: Làm gia tăng mức độ nghiêm trọng của tác dụng phụ hoặc tác dụng không mong muốn.

Cách xử trí: Ngưng dùng thuốc và thông báo ngay cho bác sĩ.

BAO QUẢN: Để thuốc nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 C, tránh ánh sáng.

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

VPC
PHARIMEXCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

VL, ngày 29 tháng 02 năm 2012

Cơ sở xin đăng ký

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Tổng Giám Đốc

Th.S. Nguyễn Hữu Trung